

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HSST
Ngày: 22 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quynh và ông Vũ Văn Quảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2018/HSST ngày 28/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1979 tại thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Trần Thị K; có vợ Vũ Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/6/2007, bị Công an huyện Cẩm Giàng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/6/2007; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2018, đến ngày 06/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1974;

Trú tại: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Ông Trần Văn M (tên gọi khác: Trần Anh M), sinh năm 1950;

Trú tại: Khu 5, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2018, Trần Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) quen biết với người đàn ông tên T1 quê ở huyện C, tỉnh Hải Dương (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) có ma túy để bán, nên T hỏi mua để về sử dụng, T1 đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/8/2018, T đang ở nhà thì T1 gọi điện từ số thuê bao 0925873158 đến số thuê bao 0963797632 của T nói ra lấy, T đồng ý và bảo T1 bán cho 100.000đ ma túy, T1 hẹn đi qua khu vực Cầu H thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. T tự lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup biển số 34FA-4327 của bố để là ông Trần Văn M, đi đến khu vực cầu H gặp T1. Tại đây, T1 đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 mảnh giấy gấp vuông chứa ma túy Heroin. T nhận ma túy và đưa cho T1 100.000đ. Đi về được một đoạn, T bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có mảnh giấy được gấp vuông, chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Super Cub 50, loại xe Honda đời 82 màu xanh, yếm màu trắng, BKS 34FA-4372; 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng bên trong có sim số 0963797632, Imei 1: 8617930630338659; Imei 2: 86179303058657 của T.

Tại Kết luận giám định số 444/KLGD (Đ6) ngày 05/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1845g, là loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-NS ngày 27/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/8/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số

444/2018/PC54 của phòng PC54, Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có chứa 0,1114 gam Heroin và vỏ bao bì mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng bên trong có sim số 0963797632, Imei 1: 8617930630338659; Imei 2: 86179303058657. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 05/8/2018, tại khu vực cầu H thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T có hành vi cất giấu trái phép trong tay trái 0,1845g ma túy Heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua và cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 19/6/2007, đã bị Công an

huyện Cẩm Giàng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bố đề của bị cáo là ông Trần Anh M là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Ba, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp, thu nhập, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Công an có thu giữ của bị cáo T chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1845g, là loại Heroin. Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,1114 gam Heroin cùng vỏ bao bì mẫu vật chứa trong phong bì niêm phong số 444/2018/PC54 của phòng PC54, Công an thành phố Hải Phòng. Heroin là chất cấm tàng trữ, lưu hành; vỏ bao bì mẫu vật hiện không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với chiếc điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng bên trong có sim số 0963797632, Imei 1: 8617930630338659; Imei 2: 86179303058657 là điện thoại T sử dụng gọi để mua ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy, cần tịch nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Super Cub 50, loại xe Honda đời 82 màu xanh, yếm màu trắng, BKS 34FA-4372, là xe của ông Trần Văn M. Ông M không biết việc T sử dụng chiếc xe để mua ma túy, do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông M là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T trình bày tên T1. Quá trình điều tra, không xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ của người đàn ông này. Do vậy, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đủ cơ sở sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/8/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 444/2018/PC54 của phòng PC54, Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có chứa 0,1114 gam Heroin và vỏ bao bì mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen màn hình cảm ứng bên trong có sim số 0963797632, Imei 1: 8617930630338659; Imei 2: 86179303058657.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Giang